TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày 13/8/2025
Về tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Nguyệt

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bể

2. Bà Cao Thị Lan

- Thư ký phiên toà: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXX-ST ngày 28 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H,** sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn V, xóm A, xã H, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: **Anh Khương Thanh L**, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm D, thôn N, xã D, tỉnh Hưng Yên.

(Nguyên đơn vắng mặt, bị đơn có mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:* Chị và anh Khương Thanh L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình (nay là xã D, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 03/10/2023. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L mải mê chơi game, không có trách nhiệm với gia đình. Khi chị H góp ý thì bị anh L đánh đập nhiều lần. Mâu thuẫn của vợ chồng căng thẳng nhất là vào ngày 31/5/2025, khi chị H đang ở nhà bố mẹ đẻ chị H tại xã H, thành phố Hải Phòng, thì anh L có hành vi bạo hành chị H, khiến chị H phải đi cấp cứu tại bệnh viện và yêu cầu Công an xã T can thiệp, giải quyết. Tuy nhiên, sự việc không đủ điều kiện để khởi tố vụ án

hình sự nên chị H và anh L đã tự thỏa thuận giải quyết với nhau. Vợ chồng chị đã sống ly thân 06 tháng nay, mỗi người một nơi. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là cháu Khương Thị Ngọc A, sinh ngày 15/7/2022. Ly hôn, chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con do cháu Ngọc A là con gái và còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ. Hiện chị đang sinh sống cùng mẹ đẻ và được mẹ chị sẵn sàng hỗ trợ chị chăm sóc con cái, chị có công việc và thu nhập ổn định.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

** Tại bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Khương Thanh L trình bày*: Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn của vợ chồng như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H có đi làm, có thu nhập nhưng không cùng anh L tạo dựng quỹ kinh tế chung của gia đình; mọi chi phí hằng ngày đều do một mình anh L gánh vác. Ngoài ra, anh L nghi ngờ chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Từ đó, vợ chồng anh không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã. Anh L thừa nhận vào tối ngày 31/5/2025, anh L đã đến nhà bố mẹ đẻ chị H và hai bên xảy ra cãi vã. Trong lúc nóng giận, anh L có vung tay vô tình va vào mũi chị H, anh L cho rằng đó chỉ là va chạm nhẹ, không gây ra thương tích nên không biết chị H phải đi cấp cứu ở bệnh viện. Chị H có yêu cầu Công an xã đến giải quyết vụ việc. Bản thân anh L cũng phải làm bản tường trình về sự việc trên. Từ đó, vợ chồng anh đã sống ly thân. Anh L phủ nhận lời khai của chị H về việc anh mải chơi và không có trách nhiệm với vợ con. Nay chị H có đơn xin ly hôn, tại phiên tòa, anh L xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với chị H nên anh L đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung như chị H trình bày là đúng. Ly hôn, anh L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Anh L không đồng ý chị H là người trực tiếp nuôi con chung vì gia đình chị H có người hút thuốc, bản thân chị H hay mắng chửi con và không quan tâm đến con cái.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

* Tại biên bản xác minh đối với chính quyền địa phương cung cấp: Anh Khương Thanh L và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn ngày 03/10/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình (nay là xã D, tỉnh Hưng Yên). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn gì hay không thì chính quyền địa phương không biết do anh chị không yêu cầu các đoàn thể tại địa phương tiến hành hòa giải. Tuy nhiên, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị H sinh sống từ cuối tháng 5/2025 đến nay. Chị H, anh L có 01 con chung là Khương Thị Ngọc A, sinh ngày 15/7/2022. Vợ chồng không nợ nghĩa vụ tài chính tại địa phương. Hiện anh L đang làm nghề trần thạch cao. Đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật giải quyết theo nguyện vọng hai bên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, xử cho chị H được ly hôn anh L; xử giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con; không đặt ra giải quyết về tài sản chung. Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia tố tụng nhưng tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn có mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, có mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Khương Thanh L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, khi kết hôn anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của chị H, anh L thể hiện quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, từ đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, xô xát kéo dài. Mâu thuẫn căng thẳng nhất vào ngày 31/5/2025, anh L có hành vi đánh đập chị H. Tại giấy ra viện ngày 06/6/2025 của Bệnh viện đa khoa tỉnh H chẩn đoán chị H bị vỡ xương mũi, vỡ kín do bị đánh. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên hòa giải mục đích để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị H giữ nguyên quan điểm cương quyết xin ly hôn. Tại phiên tòa, anh L trình bày anh đồng ý ly hôn chị H thể hiện cả hai anh chị không còn thiết tha với cuộc hôn nhân hiện tại. Như vậy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Khương Thanh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Khương Thanh L là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Khương Thanh L có 01 con chung là cháu Khương Thị Ngọc A, sinh ngày 15/7/2022. Ly hôn, chị H và anh L đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu người còn lại cấp dưỡng cho con chung. Chị H hiện là công nhân tại Khu công nghiệp T, xã A, thành phố Hải Phòng, thu nhập hằng tháng khoảng 8 triệu đến 9 triệu đồng. Anh L hiện là chủ cửa hàng T, thu nhập hằng tháng khoảng 15 triệu đến 20 triệu đồng. Xét thấy, chị H, anh L đều có điều kiện về nơi ở, kinh tế và thời gian... để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là ngang nhau. Tuy nhiên, cháu Ngọc A

mới chỉ 03 năm 30 ngày tuổi và là con gái nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Do đó, cần xử giao cháu Khương Thị Ngọc A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Khương Thanh L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147, Điều 235; 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Khương Thanh L.

2. Về con chung:

Xử giao con chung là cháu Khương Thị Ngọc A, sinh ngày 15/7/2022 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận việc chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Khương Thanh L cấp dưỡng cho con chung cùng chị.

Anh Khương Thanh L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu Khương Thị Ngọc A, không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị H, anh Khương Thanh L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai số 0005753 ngày 11/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Hưng Yên thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bị đơn anh Khương Thanh L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 13/8/2025. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Nguyệt

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 8 – Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã Diên Hà, tỉnh Hưng Yên);
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Nguyệt